**Phụ lục II**

*(Kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP*

*ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Tổng hợp nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cấp xã |
| Mẫu số 02 | Tổng hợp giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn huyện |
| Mẫu số 03 | Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn huyện |
| Mẫu số 04 | Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn huyện |
| Mẫu số 05 | Tờ trình đề nghị thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| Mẫu số 06 | Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| Mẫu số 07 | Quyết định phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác |
| Mẫu số 08 | Đề nghị giao rừng (dùng cho hộ gia đình, cá nhân) |
| Mẫu số 09 | Đề nghị giao rừng (dùng cho cộng đồng dân cư) |
| Mẫu số 10 | Quyết định về việc giao rừng/cho thuê rừng (dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) |
| Mẫu số 11 | Biên bản bàn giao rừng (dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) |
| Mẫu số 12 | Hợp đồng thuê rừng |
| Mẫu số 13 | Đề nghị giao rừng/cho thuê rừng (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 14 | Quyết định về giao rừng/cho thuê rừng (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 15 | Biên bản bàn giao rừng (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 16 | Phương án đấu giá cho thuê rừng |
| Mẫu số 17 | Đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 18 | Đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho cá nhân) |
| Mẫu số 19 | Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác |
| Mẫu số 20 | Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 21 | Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho cá nhân) |
| Mẫu số 22 | Tờ trình phê duyệt quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) |
| Mẫu số 23 | Tờ trình phê duyệt quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) |
| Mẫu số 24 | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 25 | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (dùng cho cá nhân) |
| Mẫu số 26 | Quyết định thu hồi rừng (dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) |
| Mẫu số 27 | Quyết định thu hồi rừng (dùng cho tổ chức) |
| Mẫu số 28 | Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình |
| Mẫu số 29 | Đề nghị quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình |
| Mẫu số 30 | Quyết định về việc phê duyệt Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**.......  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: …/UBND-… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *..., ngày.... tháng.... năm.....* |

**TỔNG HỢP**

**NHU CẦU GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG NĂM.........**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thôn, bản** | **Tiểu khu** | **Khoảnh** | **Lô** | **Thông tin về lô rừng** | | | | | | **Loại rừng theo**  **mục đích sử dụng1** | **Dự kiến giao**  **(ha)** | **Dự kiến cho thuê (ha)** |
| **Rừng tự nhiên** | | | **Rừng trồng** | | |
| **Diện tích (ha)** | **Trạng thái2** | **Trữ lượng3 (m3)** | **Diện tích (ha)** | **Loài cây** | **Năm** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dự án** | **Vị trí** | | | **Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)** | | | | | | | |
| **Lô** | **Khoảnh** | **Tiểu khu** | **Tổng** | **Rừng tự nhiên** | | | | **Rừng trồng** | | |
| **RĐD** | **RPH** | **RSX** | **NQH** | **RĐD** | **RPH** | **RSX** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND huyện ....;  - ....... | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

(1) Loại rừng theo mục đích sử dụng: Đặc dụng, phòng hộ, sản xuất.

(2) Trạng thái: Theo số liệu diễn biến rừng hàng năm.

(3) Trữ lượng: Theo số liệu kiểm kê rừng trong kỳ.

**Mẫu số 02**

**Biểu .........**

**TỔNG HỢP**

**GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

**HUYỆN......, TỈNH......**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Diện tích rừng** | **Tổng (ha)** | **Diện tích rừng**  **đã giao** | **Diện tích rừng chưa giao** | **Diện tích rừng đã cho thuê** | **Diện tích rừng chưa cho thuê** | **Diện tích rừng đã CMĐSDR** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| **I. Xã ...............** |  |  |  |  |  |  |
| **1. Rừng đặc dụng** |  |  |  |  |  |  |
| 1.1. Rừng tự nhiên |  |  |  |  |  |  |
| 1.2. Rừng trồng |  |  |  |  |  |  |
| **2. Rừng phòng hộ** |  |  |  |  |  |  |
| 2.1. Rừng tự nhiên |  |  |  |  |  |  |
| 2.2. Rừng trồng |  |  |  |  |  |  |
| **3. Rừng sản xuất** |  |  |  |  |  |  |
| 3.1. Rừng tự nhiên |  |  |  |  |  |  |
| 3.2. Rừng trồng |  |  |  |  |  |  |
| **II. Xã ...............** |  |  |  |  |  |  |
| **1. Rừng đặc dụng** |  |  |  |  |  |  |
| 1.1. Rừng tự nhiên |  |  |  |  |  |  |
| 1.2. Rừng trồng |  |  |  |  |  |  |
| **2. Rừng phòng hộ** |  |  |  |  |  |  |
| 2.1. Rừng tự nhiên |  |  |  |  |  |  |
| 2.2. Rừng trồng |  |  |  |  |  |  |
| **3. Rừng sản xuất** |  |  |  |  |  |  |
| 3.1. Rừng tự nhiên |  |  |  |  |  |  |
| 3.2. Rừng trồng |  |  |  |  |  |  |
| ........................ |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu số 03**

**Biểu ........**

**KẾ HOẠCH GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG NĂM........**

**HUYỆN......., TỈNH.......**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị hành chính** | **Thôn, bản** | **Tiểu khu** | **Khoảnh** | **Lô** | **Thông tin về lô rừng** | | | | | | **Loại rừng theo**  **mục đích sử dụng1** | **Diện tích giao (ha)** | **Diện tích cho thuê (ha)** |
| **Rừng tự nhiên** | | | **Rừng trồng** | | |
| **Diện tích (ha)** | **Trạng thái2** | **Trữ lượng3 (m3)** | **Diện tích (ha)** | **Loài cây** | **Năm trồng** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

(1) Loại rừng theo mục đích sử dụng: Đặc dụng, phòng hộ, sản xuất.

(2) Trạng thái: Theo số liệu diễn biến rừng hàng năm.

(3) Trữ lượng: Theo số liệu kiểm kê rừng trong kỳ.

**Mẫu số 04**

**Biểu ......**

**KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG NĂM........**

**HUYỆN........, TỈNH........**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dự án** | **Đơn vị hành chính** | **Vị trí** | | | **Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)** | | | | | | | |
| **Lô** | **Khoảnh** | **Tiểu khu** | **Tổng** | **Rừng tự nhiên** | | | | **Rừng trồng** | | |
| **RĐD** | **RPH** | **RSX** | **NQH** | **RĐD** | **RPH** | **RSX** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN ......**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: .../TTr-UBND-… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *...., ngày ....tháng ....năm ....* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... huyện......**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm … của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng l1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Báo cáo số …../BC-.... ngày …tháng…năm .... của ...... về nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác rừng năm ... trên địa bàn huyện………....;*

*Căn cứ…….(các văn bản liên quan khác).*

Ủy ban nhân dân huyện ....... trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh .... phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm ....... huyện......., tỉnh ......., nội dung cụ thể như sau:

1. Hiện trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác huyện…...;

2. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm …..... huyện …………......;

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm …....huyện..................;

4. Thời gian thực hiện: ..........................................................................;

5. Kinh phí thực hiện: ............................................................................;

6. Tổ chức thực hiện: .............................................................................

Ủy ban nhân dân huyện ............. đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như trên;  -..... | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  (*Ký tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 06**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN ......  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ....../TTr-SNN-....... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *....., ngày ....tháng ....năm .....* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng,**

**chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... huyện......**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh ................

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số: …/…/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm … của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng l1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Tờ trình số ......../TTr-UBND ngày …tháng…năm .... của Ủy ban nhân dân huyện ....... về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... huyện....... tỉnh ........;*

*Căn cứ Báo cáo số …../BC-.... ngày…tháng…năm .... của ....về kết quả thẩm định hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm .... huyện...tỉnh ........;*

*Căn cứ…….(các văn bản liên quan khác).*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông trình Ủy ban nhân dân .... phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm ....... huyện......., tỉnh ......., nội dung cụ thể như sau:

1. Hiện trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng huyện…....;

2. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm …..... huyện ……..…......;

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm …....huyện.............;

4. Thời gian thực hiện: .........................................................................;

5. Kinh phí thực hiện: ...........................................................................;

6. Tổ chức thực hiện...........................................................................

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân …. xem xét, phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ..........  - .......... | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 07**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN .........** \_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:...../QĐ-UBND-… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ...., *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng,**

**chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đich khác năm ......huyện.....**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN …………**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số: …. /.../NĐ-CP ngày … tháng … năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ………………………………………………………………………..*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số ..............ngày....... .tháng.........năm..........*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm ...huyện ....., với các chỉ tiêu sau:

1. Hiện trạng giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác huyện.... (chi tiết tại Biểu ....kèm theo).

2. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng năm ..... huyện .....(chi tiết tại Biểu ....kèm theo).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm ....huyện........(chi tiết tại Biểu ....kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện ..... có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

4. …………………………………………………………………….

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ..... và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - ..........  -……… | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  (*Ký tên và đóng dấu*) |

**Mẫu số 08**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG**

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: .....................................

1. Họ và tên người đề nghị giao rừng(1)...............................................

Năm sinh................ Số CCCD /CC:.......................... Ngày cấp........

Nơi cấp .....................................

Họ và tên vợ hoặc chồng: ......................................................................

Năm sinh................ Số CCCD /CC:.......................... Ngày cấp........

Nơi cấp .....................................

2. Địa chỉ thường trú...............................................................................

................................................................................................................

3. Địa điểm khu rừng đề nghị giao (2)....................................................

................................................................................................................

4. Diện tích đề nghị giao rừng (ha) ........................................................

5. Để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ, phát triển rừng....

6. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *....ngày ... tháng ... năm .....*  **Người đề nghị giao rừng**  *(Ký và ghi họ, tên)* |

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã……**

1. Xác nhận về địa chỉ thường trú hộ gia đình, cá nhân.........................

2. Về nhu cầu và khả năng sử dụng rừng của người đề nghị giao rừng....

3. Về sự phù hợp với quy hoạch ...........................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...... ngày .... tháng .... năm.....*  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  (*Ký tên và đóng dấu*) |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Đối với hộ gia đình thì ghi cả hai vợ chồng cùng đề nghị giao rừng thì ghi họ, tên, số Căn cước công dân/Căn cước và ngày, nơi cấp của vợ hoặc chồng.

(2) Địa điểm khu rừng đề nghị giao ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, xã, huyện, tỉnh, có thể ghi cả địa danh địa phương.

**Mẫu số 09**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỀ NGHỊ GIAO RỪNG**

(Dùng cho cộng đồng dân cư)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: ....................................

1. Tên cộng đồng dân cư đề nghị giao rừng....................................

2. Địa chỉ.................................................................................................

3. Họ và tên người đại diện hợp pháp của cộng đồng dân cư: ..............

Chức vụ.............. Số CCCD/CC:.....................................

Sau khi được nghiên cứu Luật Lâm nghiệp, được trao đổi thống nhất trong cộng đồng dân cư, có quy chế quản lý rừng sơ bộ (kèm theo) và thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, xã giao rừng cho cộng đồng dân cư như sau:

4. Địa điểm khu rừng đề nghị giao (*ghi địa danh, tên lô, khoảnh, tiểu khu*)........

5. Diện tích đề nghị giao (ha).................................................................

6. Để sử dụng vào mục đích quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng....

7. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.....ngày ... tháng ... năm .....*  **Người đề nghị giao rừng**  *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã........**

1. Xác nhận về nhu cầu và khả năng quản lý, sử dụng rừng của cộng đồng dân cư..........................................

2. Về sự phù hợp với quy hoạch..............................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...... ngày ... tháng ... năm.....*  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số:…../QĐ-UBND-… | *…, ngày… tháng… năm…* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao/cho thuê rừng**  
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (QUẬN, TX, TP)....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số: …/.../NĐ-CP ngày … tháng … năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ ………………………………….…………………………………….*

*Xét đề nghị của ..........................................................(1).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao/cho thuê …….. ha rừng; loại rừng (theo mục đích sử dụng, theo nguồn gốc hình thành)...................; trạng thái................; trữ lượng............; vị trí………. tại............... (*Trường hợp giao/thuê nhiều lô rừng thì có biểu thống kê các lô rừng và bản đồ kèm theo Quyết định*).

Người được giao/cho thuê rừng*(2)*: …………………………

Số CC/CCCD (đối với cá nhân):…………………………

Địa chỉ: …………………………………………

Thời gian được giao/cho thuê rừng là...........năm, kể từ ngày........ tháng....... năm..... đến ngày...... tháng.....năm........

Người được giao/cho thuê rừng có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng được giao/cho thuê đúng mục đích theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

**Điều 2**. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện.... chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo cho người được giao/thuê rừng có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý rừng của nhà nước, nộp tiền phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Trao quyết định giao/cho thuê rừng cho người được giao/thuê rừng sau khi người được giao/thuê rừng hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và người được giao/thuê rừng xác định cụ thể mốc giới và bàn giao rừng trên thực địa.

4. Thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ quản lý rừng và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. ………………………………………………………………………

**Điều 3.**Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện.......và người được giao/thuê rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của …………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Hạt Kiểm lâm….;  - Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện;  - Phòng TNMT; - …  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện.

(2) Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

**Mẫu số 11**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao rừng**

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Quyết định (1)..............................................................................

Hôm nay, ngày........tháng.........năm.........

Tại (2).......................................................................................................

Chúng tôi gồm có:

**I. Bên giao rừng**

Do ông (bà)....................................................................làm đại diện (3).

**II. Bên nhận rừng**

Do ông (bà)....................................................................làm đại diện (4).

**III. Đại diện chủ rừng liền kề**

- Ông (bà) (5)...........................................................................................

- Ông (bà).................................................................................................

- Ông (bà).................................................................................................

- ..............................................................................................................

Đã cùng nhau xác định ranh giới; thống nhất về nhận xét, đánh giá hiện trạng khu rừng và bàn giao cho.................(có biểu thống kê và bản đồ kèm theo).

Những nhận xét khác (nếu có): ...............................................................

Biên bản đã được đọc để các thành viên tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 03 bản, chủ rừng giữ 01 bản, Ủy ban nhân dân xã giữ 01 bản, lưu 01 bản tại cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  *(Ký, ghi họ tên)* | **ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  *(Ký, ghi họ tên)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại diện chủ rừng liền kề**  *(Ký, ghi họ tên)* | **Đại diện chủ rừng liền kề** *(Ký, ghi họ tên)* | **Đại diện chủ rừng liền kề** *(Ký, ghi họ tên)* |

(1) Quyết định của Ủy ban nhân dân về việc giao rừng, cho thuê rừng, ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung của quyết định.

(2) Ghi rõ tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; nếu bàn giao rừng cho cộng đồng dân cư thì ghi rõ thêm tên cộng đồng dân cư.

(3) Bên giao rừng ghi rõ họ, tên, chức vụ của người làm đại diện.

(4) Bên nhận rừng nếu là hộ gia đình thì ghi họ, tên chủ hộ; nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho cộng đồng dân cư đó.

(5) Đại diện chủ rừng liền kề nếu là hộ gia đình thì ghi họ, tên chủ hộ; nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho cộng đồng dân cư.

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **…….**  \_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …/HĐ-… | *…, ngày… tháng…. năm…* |

**HỢP ĐỒNG THUÊ RỪNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số: …/.../NĐ-CP ngày … tháng … năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định về việc thuê rừng số (1) ……………………..………...*

Hôm nay, ngày ……. tháng ... năm …….. tại ……….., chúng tôi gồm:

**I. Bên cho thuê rừng** (2) ………………………………………………

Do ông (bà): …………. (Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan) làm đại diện(3).

**II. Bên thuê rừng là** (4): ………………………………………………

Do ông/bà ……………...……………. Số Căn cước công dân/Căn cước: ……………………. làm đại diện (đối với hộ gia đình, cá nhân).

Do ông (bà): ……………………….… (Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan đối với tổ chức) làm đại diện.

**III. Hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê rừng với các điều, khoản sau đây:**

**Điều 1.** Nội dung:

1. Diện tích thuê ……….m2 (hoặc ha) rừng (ghi bằng số và bằng chữ). Tại (xã, huyện, tỉnh) ………………….(5)  để sử dụng vào mục đích ………………..

2. Thời hạn thuê rừng là……… năm (ghi rõ số năm thuê rừng bằng số và bằng chữ phù hợp với thời hạn đã ghi trong Quyết định về việc thuê rừng), kể từ ngày…… tháng…… năm……  đến ngày……tháng…… năm……..

3. Việc cho thuê rừng không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu rừng và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất. Đồng thời, bên thuê rừng phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

**Điều 2.** Bên thuê rừng có trách nhiệm trả tiền thuê rừng theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê rừng là ……..đồng/m2/năm, (ghi bằng số và bằng chữ).

Giá thuê rừng được tính ổn định trong 05 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm .... Hết thời hạn trên, giá tiền thuê rừng được tính lại theo quy định của Chính phủ về thu tiền thuê rừng.

2. Phương thức và thời hạn nộp tiền thuê rừng: ……………….……..…

3. Nơi nộp tiền thuê rừng: ………………………………………...…….

**Điều 3.** Việc sử dụng rừng trên khu rừng được thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng rừng đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có).

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê rừng bảo đảm việc sử dụng rừng của Bên thuê rừng trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi rừng theo quy định Luật Lâm nghiệp).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê rừng có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê rừng trả lại toàn bộ hoặc một phần khu rừng thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên (nếu có).

**Điều 5.** Hợp đồng thuê rừng chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê rừng mà không được gia hạn thuê tiếp.

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê rừng đó chấp thuận.

3. Bên thuê rừng bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể.

4. Bên thuê rừng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 7.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác (nếu có): …………………………………………………

………………………………………………………………………..

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê rừng, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê rừng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày……...

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN** **BÊN THUÊ RỪNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ RỪNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Quyết định cho thuê rừng ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung của quyết định.

(2) Đối với cá nhân, hộ gia đình là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; đối với tổ chức là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

(3) Bên cho thuê rừng ghi rõ họ, tên, chức vụ của người làm đại diện.

(4) Đối với cá nhân ghi họ tên, năm sinh, số Căn cước công dân/Căn cước; hộ gia đình ghi chữ “Hộ” trước họ tên, năm sinh, số Căn cước công dân/Căn cước của người đại diện và họ tên vợ hoặc chồng của người đại diện đó, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; cộng đồng dân cư thì ghi chữ “Cộng đồng” và tên thôn, bản nơi sinh sống của cộng đồng đó; đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, họ tên và chức vụ người đại diện, số tài khoản.

(5) Ghi tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương nơi có rừng cho thuê) để sử dụng vào mục đích ... (ghi theo Quyết định về việc thuê rừng).

**Mẫu số 13**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỀ NGHỊ GIAO/CHO THUÊ RỪNG**

(Dùng cho tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: .........................

1. Tên tổ chức đề nghị giao rừng/cho thuê rừng (1) ..................................

2. Địa chỉ trụ sở chính..............................................................................

3. Địa chỉ liên hệ.................................. Điện thoại..................................

4. Người đại diện hợp pháp của tổ chức:

- Họ và tên người đại diện:…………………………………………

- Chức vụ:………………………………………………………………

- Số Căn cước công dân/Căn cước: ……………………………………

- Hộ khẩu thường trú:…………………………………………….……

5. Địa điểm khu rừng đề nghị giao/cho thuê (2)........................................

6. Diện tích rừng đề nghị giao/cho thuê (ha).............................................

7. Để sử dụng vào mục đích (3).................................................................

8. Thời hạn sử dụng (năm).......................................................................

9. Phương thức nộp tiền sử dụng rừng (nếu có)........................................

10. Cam kết sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, nộp tiền sử dụng rừng (nếu có) đầy đủ, đúng hạn .................................................................................................................

Các cam kết khác (nếu có): ....................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | *...., ngày .... tháng ..... năm .....*  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC**  *(Ghi tên, chức danh, ký tên*  *và đóng dấu)* |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Đối với tổ chức phải ghi rõ: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập tổ chức.

(2) Địa điểm khu rừng đề nghị giao ghi rõ tên xã (phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và tên tiểu khu, khoảnh, lô.

(3) Mục đích để quản lý, bảo vệ, sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, dịch vụ du lịch, nghiên cứu khoa học.

**Mẫu số 14**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN ....** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:...../QĐ-UBND-… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ..., *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao/cho thuê rừng**

(Dùng cho tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN .....................**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số: …/.../NĐ-CP ngày … tháng … năm ... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số .................ngày.......tháng......năm.........*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao/cho thuê …….. ha rừng; loại rừng (theo mục đích sử dụng, theo nguồn gốc hình thành)...................; trạng thái................; trữ lượng............; vị trí………. tại............... (*Trường hợp giao/thuê nhiều lô rừng thì có biểu thống kê các lô rừng và bản đồ kèm theo Quyết định*).

Tổ chức được giao/cho thuê: …………………………

Do ông (bà)…………………….chức vụ: …………………

Làm đại diện hợp pháp của tổ chức được giao/cho thuê rừng.

Số CC/CCCD:…………………………

Địa chỉ: …………………………………………………..

Thời gian được giao/cho thuê rừng là...........năm, kể từ ngày........ tháng....... năm..... đến ngày...... tháng.....năm........

Tổ chức được giao/cho thuê rừng có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng diện tích rừng được giao/cho thuê đúng mục đích theo các quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Đối với trường hợp thuê rừng, trong thời gian sử dụng rừng, chủ rừng có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Thông báo cho tổ chức được giao rừng/thuê rừng có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý rừng của nhà nước, nộp tiền sử dụng rừng và phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Trao quyết định giao rừng/cho thuê rừng cho tổ chức được giao/cho thuê rừng sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm/Phòng.................. phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện……., Ủy ban nhân dân xã..............và tổ chức được giao/cho thuê rừng xác định cụ thể mốc giới và bàn giao rừng trên thực địa.

4. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc chỉnh lý hồ sơ quản lý rừng.

5. …………………………………………………………………….

**Điều 3.**Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức được giao/cho thuê rừng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  -……  -……. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 15**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao rừng**

 (Dùng cho cho tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Quyết định (1)..............................................................................

Hôm nay, ngày.........tháng...........năm...........

Tại (2).......................................................................................................

Chúng tôi gồm có:

**I. Bên bàn giao rừng**

Do ông (bà)..................................................................làm đại diện (3).

**II. Bên nhận rừng**

Do ông (bà)....................................................................làm đại diện (4).

**III. Đại diện chủ rừng liền kề**

- Ông (bà) (5)..........................................................................................

- Ông (bà).................................................................................................

- Ông (bà).................................................................................................

Đã cùng nhau xác định ranh giới; thống nhất về nhận xét, đánh giá hiện trạng khu rừng và bàn giao cho..........................

Những nhận xét khác (nếu có).

Biên bản đã được đọc để các thành viên tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 04 bản, chủ rừng giữ 01 bản, Ủy ban nhân dân cấp xã giữ 01 bản, lưu 01 bản tại phòng chức năng về nông nghiệp và phát triển nông thôn và 01 bản lưu tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ rừng**  *(Ký, ghi họ tên)* | **ĐẠI DIỆN SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  *(Ký, ghi họ tên và*  *đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN UBND CẤP HUYỆN**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ**  *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đại diện chủ rừng**  **liền kề**  *(Ký, ghi họ tên)* | **Đại diện chủ rừng**  **liền kề**  *(Ký, ghi họ tên)* | **Đại diện chủ rừng liền kề**  *(Ký, ghi họ tên)* | **Đại diện chủ rừng liền kề**  *(Ký, ghi họ tên)* |

(1) Quyết định của Ủy ban nhân dân về việc giao rừng, cho thuê rừng, ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung của Quyết định.

(2) Ghi rõ tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

(3) Bên bàn giao rừng ghi rõ họ, tên, chức vụ của người làm đại diện.

(4) Bên nhận rừng ghi rõ họ, tên và chức danh của người đại diện.

(5) Đại diện chủ rừng liền kề nếu là hộ gia đình thì ghi họ, tên chủ hộ; nếu là cá nhân thì ghi họ, tên cá nhân; nếu là cộng đồng dân cư thì ghi họ, tên và chức danh của người đại diện hợp pháp cho cộng đồng dân cư.

**Mẫu số 16**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN .....**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  ..., *ngày..... tháng..... năm.....* |

**PHƯƠNG ÁN**

**Đấu giá cho thuê rừng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

……………………………………………………………………….

**II. THÔNG TIN KHU RỪNG ĐẤU GIÁ**

1. Vị trí, diện tích khu rừng đấu giá

- Vị trí (lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính):...........................

- Diện tích (ha): ..................................................................................

- Hiện trạng:.........................................................................................

- Trữ lượng (m3): ................................................................................

- Loài cây (rừng trồng):..................Năm trồng:...................................

2. Mục đích, hình thức (cho thuê rừng), thời hạn sử dụng rừng

- Mục đích sử dụng rừng:..................................................................

- Hình thức:.......................................................................................

- Thời hạn sử dụng:..........................................................................

**III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ**

1. Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá:................................

2. Đối tượng, điều kiện được tham gia đấu giá, mức phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá:

- Đối tượng:.....................................................................................

- Điều kiện được tham gia đấu giá:.....................................................

- Mức phí tham gia đấu giá:.................................................................

- Khoản tiền đặt trước phải nộp khi tham gia đấu giá:......................

3. Hình thức và phương thức tổ chức đấu giá

- Hình thức tổ chức đấu giá:...............................................................

- Phương thức tổ chức đấu giá:.........................................................

4. Kinh phí, nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá

- Kinh phí thực hiện:..............................................................................

- Nguồn chi phí tổ chức thực hiện việc đấu giá:..................................

5. Dự kiến giá trị thu được và đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả đấu giá:

- Dự kiến giá trị thu:

- Đề xuất việc sử dụng nguồn thu từ kết quả bán đấu giá.

6. Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cơ quan xây dựng phương án đấu giá.

2. Tổ chức được lựa chọn thực hiện cuộc bán đấu giá.

3. Các cơ quan có liên quan.....

4. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  **CỦA CƠ QUAN XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**  *(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 17**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số:…./… | *….., ngày ….. tháng …. năm …..* |

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH**

**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**(Dùng cho tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: ………………

*Căn cứ Nghị định số ../2024/NĐ-CP ngày …. tháng … năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP…;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ......... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ...... về việc phê duyệt dự án đầu tư.........;*

*Căn cứ…………………………………………………………………….*

- Tên tổ chức/chủ đầu tư dự án

- Địa chỉ liên hệ

- Điện thoại

- Người đại diện:

+ Họ và tên:…………………………………………………………….

+ Chức vụ:…………………………………………………………

+ Số Căn cước công dân/Căn cước:…ngày, tháng, năm cấp:............

+ Hộ khẩu thường trú:………………………………………………..

Đề nghị xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); chức năng rừng (ghi rõ rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất); loại rừng (ghi rõ rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng: Để thực hiện dự án……

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm:…..

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…ngày….tháng...năm….* **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  **CỦA TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**  *(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 18**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH**

**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**(Dùng cho cá nhân)

Kính gửi: ………………

*Căn cứ Nghị định số …./2024/NĐ-CP ngày….tháng….năm 2024 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung……..;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ......... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ........ về việc phê duyệt dự án đầu tư.......;*

*Căn cứ………………………………………………………………………..*

- Tên cá nhân:...........................................................................................

- Địa chỉ: …………………….…………………………………………

- Số Căn cước công dân/Căn cước:…… ngày cấp…… nơi cấp ………

- Điện thoại:…………….………………………………………………

Đề nghị xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm:…………

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.....ngày.... tháng ….. năm ……* **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  *(Ký và ghi họ tên)* |

**Mẫu số 19**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH …**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …./TTr-UBND-… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *…, ngày …. tháng …. năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích**

**sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án…**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố…..

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số …/2024/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng l1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số …../BC…. ngày …tháng…năm .... của…..;

Căn cứ…………………………………………………..……………

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án…., với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án

2. Sự cần thiết đầu tư dự án

3. Diện tích đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Diện tích rừng phân theo: mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

4. Vị trí khu rừng:………………………………………………………

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp.

6. Đối với dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác: Xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là dự án bắt buộc phải thực hiện trên diện tích có rừng tự nhiên do không thể bố trí diện tích đất khác.

7. ……………………………………………………………………….

………………………………………………………………………….

Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm: …………………………………………………………………………..…

Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và pháp luật về nội dung trình nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như trên;  - Sở NN&PTNT;  - Cơ quan tham gia thẩm định;  - Tổ chức/chủ đầu tư dự án  đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng.  -…. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 20**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số:…./… | *….., ngày ….. tháng …. năm …..* |

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH**

**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**(Dùng cho tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: …………………

*Căn cứ Nghị định số.../2024/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP...;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-......ngày .... tháng ......năm..... của ..... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-.......ngày .... tháng ......năm....của ...... về việc phê duyệt dự án đầu tư.......hoặc Nghị quyết số …../NQ-HĐND... ngày ... tháng .... năm .... của Hội đồng nhân dân tỉnh ......về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án....;*

*Căn cứ…………………………………………………………………….*

- Tên tổ chức/chủ đầu tư dự án

- Địa chỉ liên hệ

- Điện thoại

- Người đại diện:

+ Họ và tên:……………………………………………………….

+ Chức vụ:……………………………………………………………

+ Số Căn cước công dân/Căn cước: ……ngày cấp …nơi cấp:...........

+ Hộ khẩu thường trú:……………………………………………..

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ….. xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); loại rừng theo mục đích sử dụng rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất), theo nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Để thực hiện dự án……

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm:…..

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…ngày….tháng…..năm….* **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC/CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**  *(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 21**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH**

**SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**(Dùng cho cá nhân)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: ………….…

*Căn cứ Nghị định số …./2024/NĐ-CP ngày….tháng….năm 2024 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung……..;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ......... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ....... về việc phê duyệt dự án đầu tư......... hoặc Nghị quyết số …/NQ-HĐND... ngày ... tháng .... năm .... của Hội đồng nhân dân tỉnh ......... về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án.....;*

*Căn cứ*………………………………………………………………

- Tên cá nhân:...........................................................................................

- Địa chỉ: ……………………………………………………………

- Số Căn cước công dân/Căn cước:……… ngày cấp……… nơi cấp …...

- Điện thoại:………………………….…………………………………

Đề nghị Ủy ban nhân dân (cấp huyện) …. xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác như sau:

1. Các thông tin về rừng:

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên tiểu khu, khoảnh, lô); diện tích rừng (ha); loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng rừng …

2. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày /…/... của Chính phủ kèm theo, gồm:…………

3. Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *......ngày.... tháng ….. năm …* **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN** *(Ký và ghi họ tên)* |

**Mẫu số 22**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.... **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: …./TTr-SNN-.... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *…, ngày …. tháng …. năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng**

**sang mục đích khác để thực hiện Dự án……**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố……..

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm … của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng l1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định/Nghị quyết số ........... ngày .... tháng..... năm.... của .............về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án……./Căn cứ Quyết định/Nghị quyết số ........... ngày .... tháng..... năm.... của ..........về việc chủ trương đầu tư Dự án;*

*Căn cứ …………..….(các văn bản liên quan khác).*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố …. xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án…., với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án.

2. Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng và diện tích rừng đề nghị sử dụng tạm (nếu có).

Tổng diện tích. … ha rừng; phân loại rừng theo mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng); trữ lượng; loài cây (đối với rừng trồng).

Vị trí: lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính.

3. Đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng tại Điều 19 Luật Lâm nghiệp

…………………………………………………………………………

4. Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm:……..

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như trên;  - Chi cục Kiểm lâm;  - Tổ chức/chủ đầu tư  dự án đề nghị CMĐSDR;  - Các tổ chức liên quan;  - Chủ rừng;  - ………… | **GIÁM ĐỐC**  *(Ghi tên, ký và đóng dấu)* |

**Mẫu số 23**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ...  **CƠ QUAN CHUYÊN MÔN**  **VỀ LÂM NGHIỆP CẤP HUYỆN**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số:…./TTr-..... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *…, ngày …. tháng …. năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng**

**sang mục đích khác để thực hiện dự án ………**

(Dùng cho cá nhân)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện………

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày …. tháng …. năm … của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng l1 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định/Nghị quyết số ..... ngày .... tháng..... năm.... của ............. về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án……./Căn cứ Quyết định/Nghị quyết số ...... ngày .... tháng..... năm.... của .............về việc chủ trương đầu tư Dự án;*

*Căn cứ…….(các văn bản liên quan khác).*

…… (Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện) trình Ủy ban nhân dân huyện/…. xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án…., với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án.

2. Diện tích rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác và diện tích rừng đề nghị sử dụng tạm (nếu có).

Tổng diện tích. … ha rừng; phân theo mục đích sử dụng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng); trữ lượng; loài cây (đối với rừng trồng).

Vị trí: lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính.

3. Đáp ứng điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng tại Điều 19 Luật Lâm nghiệp

…………………….…………………………..………………………

4. ………………………………..…………………………………….

………………………………………………………………………..

Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm:……..

Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như trên;  - Phòng Nông nghiệp huyện…..  - Cá nhân đề nghị CMĐSDR;  - Chủ rừng;  - …. | **NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN LÂM NGHIỆP CẤP HUYỆN**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 24**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND** ….  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …/QĐ-UBND-… | *…, ngày… tháng… năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chuyển mục đích sử dụng rừng**

**sang mục đích khác để thực hiện Dự án…**(Dùng cho tổ chức)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số…/…/NĐ-CP ngày…tháng…..năm … của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ văn bản/Nghị quyết của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án …..;*

*Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế….…………………………………………..................................;*

*Xét đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của…… và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số……...*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án…..với tổng diện tích là …..ha, trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên: ….ha, trong đó: rừng đặc dụng….ha; rừng phòng hộ…..ha; rừng sản xuất….ha.

- Diện tích rừng trồng: ….ha, trong đó: rừng đặc dụng….ha; rừng phòng hộ…..ha; rừng sản xuất….ha.

- Vị trí : ………….

- Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/.... của Chính phủ kèm theo, gồm:…

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ………………………….

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: …………………………………….

3. ………………………………………………………………………

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường…… và tổ chức đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Hội đồng nhân dân (để b/c); - Các Sở: TNMT, NN&PTNT…;  - Tổ chức/chủ đầu tư dự án;  - Các đơn vị có liên quan; - … | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 25**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND** …. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …/QĐ-UBND-… | *…, ngày… tháng… năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chuyển mục đích sử dụng rừng**

**sang mục đích khác để thực hiện Dự án…**(Dùng cho cá nhân)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số:…/…/NĐ-CP ngày…tháng….năm …của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản/Nghị quyết của cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án;*

*Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế……………………………………………………………………..;*

*Xét đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng của…… và đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án…..với tổng diện tích là …..ha, trong đó:

- Diện tích rừng tự nhiên: ….ha, trong đó: rừng đặc dụng….ha; rừng phòng hộ…..ha; rừng sản xuất….ha.

- Diện tích rừng trồng: ….ha, trong đó: rừng đặc dụng….ha; rừng phòng hộ…..ha; rừng sản xuất….ha.

- Vị trí: …………………………………………………………………

- Hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số ...../.../NĐ-CP ngày …/…/….gồm:...

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện lập trình quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng ……………

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường: ………………………………….

3. ………………………………………………………………………

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, …… và cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Phòng TNMT;  - Hạt kiểm lâm;  - Các cơ quan liên quan:……  - Cá nhân; - … | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 26**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND** …..  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …/QĐ-UBND-… | *…, ngày… tháng… năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi rừng**

(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư)  
**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ỦY BAN NHÂN DÂN....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số:…/…/NĐ-CP ngày…tháng….năm …của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản/Quyết định của cấp có thẩm quyền về kết quả thanh tra, kiểm tra......;*

*Căn cứ......................................................................................................*

*Theo đề nghị của cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện tại Tờ trình số...../TTr-.....ngày ....tháng....năm .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi rừng với diện tích là …..ha, có hiện trạng gồm: rừng tự nhiên.........ha, rừng trồng.........ha, tại[[1]](#footnote-1) ........ thuộc quyền quản lý của[[2]](#footnote-2)............

- Vị trí thu hồi rừng (lô, khoảnh, tiểu khu): ………………......................

- Lý do thu hồi: ......................................................................................

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Hạt Kiểm lâm/cơ quan trình quyết định thu hồi rừng …………..........

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường ………………………………....

3. Ủy ban nhân dân xã…………………………………………………

4. .............................................................................................................

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, …… và hộ gia đình/cá nhân/cộng đồng dân cư liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Hạt kiểm lâm/cơ quan chuyên môn  về lâm nghiệp cấp huyện;  - Phòng TNMT;  - Các cơ quan liên quan:……  - Hộ gia đình/cá nhân/cộng đồng dân cư; - … | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 27**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND**... **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số: …/QĐ-UBND-… | *…, ngày… tháng… năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi rừng**

(Dùng cho tổ chức)

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ỦY BAN NHÂN DÂN ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số…/…/NĐ-CP ngày…tháng…..năm … của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Văn bản/Quyết định của cấp có thẩm quyền về kết quả thanh tra, kiểm tra......(nếu có);*

*Căn cứ.....................................................................................................*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số……/TTr-SNN-... ngày.... tháng... năm ....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi rừng với diện tích là …..ha, có hiện trạng gồm: rừng tự nhiên..........ha, rừng trồng.........ha, tại[[3]](#footnote-3) ........ thuộc quyền quản lý của[[4]](#footnote-4)...........

- Vị trí thu hồi rừng (lô, khoảnh, tiểu khu): …………………................

- Lý do thu hồi[[5]](#footnote-5): ......................................................................................

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ………………………….

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: …………………………………….

3. ………………………………………………………………………

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường…… và tổ chức ...... và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Hội đồng nhân dân (để b/c); - Các Sở: TNMT, NN&PTNT…;  - Tổ chức/chủ đầu tư dự án;  - Các đơn vị có liên quan; - … | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 28**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN  **TÊN CHỦ RỪNG (LÀ TỔ CHỨC)**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số:…./… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *….., ngày ….. tháng …. năm …..* |

**PHƯƠNG ÁN**

**Sử dụng rừng để thực hiện công trình …………**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ ....................

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số…. /2024/NĐ-CP ngày……tháng……. năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng .....năm..... của ..... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình/dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-....... ngày ..... tháng ......năm..... của ...... về việc phê duyệt công trình/dự án đầu tư.....;*

*Căn cứ..............................................................*

*Chủ rừng*[[6]](#footnote-6) lập Phương án sử dụng rừng để xây dựng công trình.......... thuộc quy định tại khoản[[7]](#footnote-7) ........ Điều 51 Luật Lâm nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ ................ xem xét, phê duyệt, như sau:

1. Về vị trí, diện tích, loại rừng, trữ lượng rừng khu vực đề nghị sử dụng rừng

- Vị trí: lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính.

- Diện tích phân theo:

+ Loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

+ Nguồn gốc hình thành: rừng tự nhiên, rừng trồng.

- Trữ lượng rừng:

- Loài cây đối với rừng trồng:

2. Phương án xử lý cây rừng trên phạm vi diện tích rừng đề nghị sử dụng

- Phương án khai thác: ............................................................................

- Khai thác tận dụng lâm sản trên diện tích sử dụng rừng .........................

- Phương thức thu hồi tài sản tận dụng lâm sản ………….......................

- Đấu giá tài sản Nhà nước (nếu có)..........................................................

- ...............................................................................................................

3. Tài liệu kèm theo

Bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị sử dụng rừng tỷ lệ 1/5.000 (thể hiện rõ vị trí lô, khoảnh, tiểu khu, địa danh hành chính).

Để có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện, ....................... kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ .............…… xem xét, phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  -......................;  - Lưu: VT,..... | **CHỦ RỪNG** |
| *(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 29**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  **TÊN CHỦ RỪNG (LÀ TỔ CHỨC)**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số:…../… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ *….., ngày ….. tháng …. năm …..* |

**ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG RỪNG**

**để thực hiện công trình ........**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ…

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số …. /2024/NĐ-CP ngày……tháng……. năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số...../QĐ-.......ngày ..... tháng ......năm..... của ......... về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình/dự án hoặc Quyết định số...../QĐ-....... ngày ..... tháng ......năm..... của ...... về việc phê duyệt công trình/dự án đầu tư.....;*

*Căn cứ ...........................;*

Chủ rừng[[8]](#footnote-8)………………. đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ ………. xem xét, quyết định phê duyệt Phương án sử dụng rừng như sau:

**1. Các thông tin về sử dụng rừng:**

a) Các thông tin về: Vị trí khu rừng (ghi rõ tên lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính); diện tích rừng (ha); loại rừng (rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất); nguồn gốc hình thành (ghi rõ rừng tự nhiên, rừng trồng).

b) Mục đích của việc sử dụng rừng để thực hiện ..................................[[9]](#footnote-9)

**2. Cam kết:**

Chủ rừng ....................... cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về các thông tin trên.

**3. Hồ sơ:**

Có hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 42 Nghị định số …/2024/NĐ-CP ngày……tháng……. năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp kèm theo, gồm: ....................................................................................

Để có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện, ................... kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)/Bộ trưởng Bộ …… xem xét, phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…ngày….tháng…..năm…* **ĐẠI DIỆN CHỦ RỪNG**  *(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 30**

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH (TP)/BỘ**…...  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: …/QĐ-… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** *…, ngày… tháng… năm….* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình .....**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (TP)/BỘ TRƯỞNG BỘ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số …. /2024/NĐ-CP ngày……tháng …. năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số …… (các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án)…...;*

*Căn cứ Phương án sử dụng rừng để thực hiện công trình ...... ngày ...... tháng ..... năm ..... của .......................;*

*Căn cứ .......................................;*

*Xét đề nghị của .................. tại ....................…..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với diện tích .... ha rừng (gồm: rừng tự nhiên …. ha; rừng trồng….ha) để thực hiện công trình[[10]](#footnote-10)..........., trong đó:

- Rừng đặc dụng….ha (rừng tự nhiên … ha, rừng trồng …ha); rừng phòng hộ…..ha (rừng tự nhiên … ha, rừng trồng …ha); rừng sản xuất….ha (rừng tự nhiên … ha, rừng trồng …ha).

- Trữ lượng rừng: ………; loài cây đối với rừng trồng.

- Vị trí: ghi rõ tên lô, khoảnh, tiểu khu; địa danh hành chính.

- Về xử lý tài sản (nếu có)........................................................................;

- .............................................................................................................;

(Chi tiết thông tin tại Phương án sử dụng rừng kèm theo).

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành được giao tiếp nhận hồ sơ …………………..........................

2. Sở/cơ quan ..........................................................................................

3. Chủ rừng[[11]](#footnote-11): ………………..………………………………................

4. …………………………………………………………….................

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

.........................., Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/cơ quan chuyên môn trực thuộc bộ, ngành được giao tiếp nhận hồ sơ, ông (bà)/tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - ..............................;  - Các Sở/cơ quan…; - … | **CHỦ TỊCH UBND/BỘ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* |

1. () Ghi rõ theo địa danh hành chính. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Ghi rõ tên hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Ghi rõ theo địa danh hành chính. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Ghi rõ tên tổ chức, địa chỉ, số điện thoại liên hệ. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Ghi rõ lý do thu hồi rừng (quy định tại Điều 22 Luật Lâm nghiệp). [↑](#footnote-ref-5)
6. () Ghi rõ tên tổ chức quản lý rừng/chủ rừng (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư), địa chỉ, số điện thoại liên hệ của chủ rừng/đại diện hợp pháp của chủ rừng. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Ghi rõ loại công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Điều 51 Luật Lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-7)
8. (). Đối với chủ rừng là tổ chức thì ghi tên tổ chức quản lý rừng, địa chỉ, số điện thoại; đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi họ và tên, số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp của chủ rừng. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Ghi rõ loại công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Điều 51 Luật Lâm nghiệp. [↑](#footnote-ref-9)
10. Ghi rõ loại công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Điều 51 Luật Lâm nghiệp [↑](#footnote-ref-10)
11. (). Đối với chủ rừng là tổ chức thì ghi tên tổ chức quản lý rừng, địa chỉ, số điện thoại; đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi họ và tên, số căn cước/căn cước công dân, nơi cư trú, số điện thoại liên hệ của người đại diện hợp pháp của chủ rừng. [↑](#footnote-ref-11)